

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 86 /QĐ-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 25 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG TRỊ

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 01/7/2008 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 11476/QĐ-BCT ngày 18/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/10/2012 của UBND tỉnh Quảng Trị v/v phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị v/v phê duyệt Quy hoạch phát triển thương mại Quảng Trị đến năm 2020, định hướng cho các năm tiếp theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật – Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành có liên quan (phối hợp);
- UBND các huyện, thị xã, TP (phối hợp);
- Phòng K.tế/K.tế - hạ tầng các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KTKTMT.

GIÁM ĐỐC 



**SỞ
CÔNG THƯƠNG**
TỈNH QUẢNG TRỊ

Lê Quang Vĩnh

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-SCT, ngày 25/ 8/2015 của Giám đốc Sở Công Thương)

I- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Cụ thể hoá các nội dung Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 11476/QĐ-BCT ngày 18/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển của ngành Công Thương tỉnh Quảng Trị.

- Thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương theo lộ trình và bước đi phù hợp nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế về cấu trúc hiện trạng, phát huy các thế mạnh về lợi thế so sánh và lợi thế cạnh tranh của ngành Công Thương. Phấn đấu đến năm 2020, kinh tế tỉnh Quảng Trị tăng trưởng theo chiều sâu, nâng cao chất lượng và hiệu quả cạnh tranh trên thị trường trong nước và khu vực; góp phần tích cực thực hiện thắng lợi Đề án Tái cơ cấu kinh tế tỉnh đến năm 2020.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm công nghiệp bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 9,5 - 10%/năm. Đến năm 2020, tỷ trọng công nghiệp – xây dựng trong cơ cấu kinh tế chiếm khoảng 42%.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 5 năm 2016-2020 đạt 1.165 triệu USD; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa 5 năm 2016-2020 đạt 1.290 triệu USD;

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ xã hội 5 năm 2016-2020 đạt 159.000 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 12,59%/năm.

II- NỘI DUNG

1. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, cải thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

- Chủ động triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách đã ban hành của Trung ương và địa phương trên lĩnh vực công nghiệp – thương mại, nhằm hỗ trợ

các doanh nghiệp, cơ sở phát triển sản xuất kinh doanh.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp và thương mại theo định hướng kinh tế thị trường và phù hợp với cam kết hội nhập kinh tế quốc tế: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất tham dự hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp (CCN); Chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất công nghiệp hỗ trợ; Cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng hiện đại, chế biến sâu; Cơ chế, chính sách phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh...

- Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại địa phương, tạo khung pháp lý ổn định, làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

- Xây dựng các Chương trình Khuyến công, Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020.

- Đẩy mạnh hoạt động khuyến công và xúc tiến thương mại; khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào quá trình sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất mở rộng quy mô sản xuất theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng; tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất của ngành cơ khí, sửa chữa và sản xuất phụ tùng thay thế; đóng và sửa chữa tàu thuyền, phương tiện vận tải; lắp ráp thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Ưu tiên tập trung phát triển ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản dựa trên lợi thế nguồn nguyên liệu tại địa phương, có thị trường tiêu thụ. Thực hiện tốt chính sách của nhà nước về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh, nâng cao sức cạnh tranh cho các sản phẩm Việt Nam, xây dựng thương hiệu hàng Việt nói chung, Quảng Trị nói riêng. Tổ chức các chương trình “Tự hào hàng Việt”, “Đưa hàng Việt về nông thôn” và các “Phiên chợ hàng Việt” nhằm kích thích tiêu dùng.

- Theo dõi nắm bắt tình hình triển khai đầu tư xây dựng các dự án công nghiệp, thương mại trọng điểm, qua đó đề xuất hướng giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc mới phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, giúp chủ đầu tư đẩy nhanh tốc độ hoàn thành đưa các dự án vào sản xuất – kinh doanh.

- Chủ động phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, các sở ngành có liên quan đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư vào tỉnh; hỗ trợ cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông. Xúc tiến đầu tư các dự án công nghiệp quy mô lớn mà tỉnh có lợi thế so sánh như: năng lượng, dệt may, công nghiệp silicat,

trước mắt là các dự án: Nhà máy nhiệt điện than 1.200MW, các dự án điện gió, nhà máy xử lý khí, các dự án công nghiệp phụ trợ...

2. Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, gắn chiến lược với xây dựng quy hoạch, kế hoạch, quản lý giám sát nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch

- Triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy hoạch ngành đã được phê duyệt nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển KT-XH. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, nhất là sự kết hợp giữa quy hoạch vùng, lãnh thổ với quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thực hiện công khai, minh bạch đối với các loại quy hoạch.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các quy hoạch phát triển ngành: Quy hoạch chi tiết khu trung tâm khu Đông Nam tỉnh Quảng Trị; Quy hoạch phát triển các dự án có nhu cầu sử dụng khí đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch khai thác, chế biến khoáng sản đến năm 2020, có tính đến năm 2030; Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035; Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; Quy hoạch phát triển mạng lưới kho và cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

- Xây dựng kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, trong đó chọn lọc và ưu tiên phát triển sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ công nghiệp đóng tàu; công nghiệp máy nông nghiệp nhằm thúc đẩy chuyển nhanh cơ cấu, tăng giá trị tăng thêm của ngành cơ khí trong cơ cấu kinh tế toàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất cho các nhà máy chế biến tinh bột sắn, cao su, cà phê; các nhà máy chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy hoạt động ổn định.

- Chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, CCN và đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án vào khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, các khu, CCN.

- Lập danh mục các ngành nghề không được đầu tư sản xuất ngoài khu, CCN, các ngành nghề không được đầu tư sản xuất trong khu dân cư và công khai danh mục này cho các nhà đầu tư biết; theo dõi và quản lý chặt chẽ nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo quy hoạch ngành để đưa ra định hướng thu hút đầu tư phù hợp với định hướng phát triển ngành trong từng giai đoạn cụ thể.

- Tổng hợp danh mục các dự án theo quy hoạch của Trung ương trên lĩnh vực công nghiệp – thương mại mà tỉnh có lợi thế để đề xuất UBND tỉnh tập trung thu hút đầu tư.

3. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển các ngành công nghiệp và thương mại

3.1. Về hạ tầng công nghiệp

- Tích cực huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, điểm công nghiệp làng nghề để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp. Phấn đấu đến năm 2020 có 100% khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn

- Đến năm 2020 hoàn thành dự án cấp điện nông thôn Quảng Trị; các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp lưới điện đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

3.2. Về hạ tầng thương mại

- Huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng các cửa khẩu quốc tế đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa. Tạo môi trường thông thoáng thu hút các doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và La Lay.

- Huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mạng lưới chợ, mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại, kho tàng, bến bãi theo quy hoạch.

4. Đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục duy trì và phát triển ổn định thị trường truyền thống, tìm kiếm các thị trường mới, thị trường xuất khẩu tiềm năng thông qua các hoạt động kết nối chia sẻ thông tin giữa doanh nghiệp với các Đoàn công tác, các tham tán, tùy viên thương mại.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển hàng xuất khẩu tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến 2030; Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm chủ yếu chế biến từ nông, lâm, thủy sản và các ngành dịch vụ xuất khẩu tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020 nhằm nâng cao chất lượng các mặt hàng xuất khẩu, tăng khả năng cạnh tranh so với các hàng hóa cùng chủng loại của các nước xuất khẩu, đảm bảo hoạt động xuất khẩu bền vững.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hàng xuất khẩu như: Tổ chức hội thảo, tập huấn, phổ biến kiến thức xúc tiến thương mại. Hỗ trợ các DN tham gia xúc tiến thương mại quốc tế, Hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, cơ hội giao thương, các Hiệp định thương mại.

- Rà soát và xếp loại các mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn của tỉnh và có khả năng đạt mức tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cao để xây dựng nhóm giải pháp phát triển có trọng điểm, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh trong thời gian tới.

- Tăng cường và tiếp tục đổi mới các hoạt động xúc tiến thương mại, có giải pháp hỗ trợ phù hợp đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực vào các thị trường trọng điểm, thị trường mới có nhiều tiềm năng gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu.

- Tăng cường công tác dự báo thị trường, bám sát tình hình thị trường, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo thị trường, kịp thời thông báo, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các nhà sản xuất, xuất khẩu về các loại rào cản của các nước nhập khẩu nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, cải thiện chất lượng hàng hóa tránh rủi ro cho doanh nghiệp khi thực hiện các hợp đồng xuất khẩu.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020 nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp chủ động trong sản xuất những sản phẩm có lợi thế, phù hợp với từng thị trường của các nước.

5. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Xây dựng, thực hiện các Chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh trong nước và các nước trong khu vực; các dự án thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Quảng Trị từ nay đến năm 2020; Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện để triển khai hàng năm.

- Tích cực phối hợp với Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế và các cơ quan trung ương để tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo phổ cập và chuyên sâu các kiến thức về Hội nhập quốc tế về kinh tế. Chủ động tìm kiếm nguồn tài trợ để xây dựng, triển khai các chương trình bồi dưỡng, đào tạo cho cán bộ làm công tác Hội nhập quốc tế về kinh tế.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Xây dựng các Đề án đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp và tạo việc làm sau đào tạo trong các chương trình khuyến công hàng năm.

- Tổ chức đào tạo huấn luyện xúc tiến thương mại cho các DNNVV, hỗ trợ doanh nghiệp trong điều kiện vốn ít vẫn tổ chức và tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại có hiệu quả.

- Tổ chức các lớp huấn luyện an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN), an toàn hóa chất (ATHC), các lớp đào tạo Giám đốc điều hành mỏ, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn...

- Tổ chức tập huấn và kiểm tra sát hạch cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm (ATTP) cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan tổng hợp tình hình, nhu cầu lao động của các ngành sử dụng nhiều lao động như may mặc, chế biến gỗ... đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng và đào tạo lao động, lồng ghép vào kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Phát triển khoa học và công nghệ

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các ngành công nghiệp và thương mại giai đoạn 2015-2020.

- Hướng dẫn các đơn vị, cá nhân ngành công thương tham gia nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất; Vận động các tổ chức, cá nhân

tham gia các Đề án Khoa học và Công nghệ thuộc ngành Công Thương; tham gia các Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị, giải thưởng chất lượng Việt Nam.

- Xây dựng các mô hình phát triển bền vững tại một số làng nghề thuộc lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh, để tìm hướng phát triển mới cho các làng nghề, nâng cao hiệu quả và phát huy vai trò của các làng nghề.

- Xây dựng các mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, năng lượng tái tạo nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp nhằm sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Xây dựng Đề án Phát triển mạng lưới các tổ chức tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

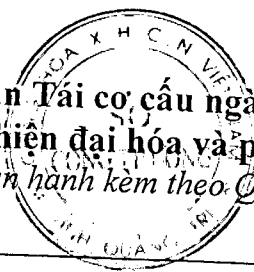
1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả những nội dung trong Kế hoạch này.

2. Lãnh đạo các phòng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ nhiệm vụ được giao chủ trì tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các Phòng/đơn vị trực thuộc Sở; các sở ngành, các địa phương, doanh nghiệp có liên quan triển khai thực hiện; *trước ngày 01 tháng 6 và ngày 01 tháng 12 hàng năm* gửi báo cáo tình hình thực hiện về Phòng Kinh tế - Kỹ thuật - Môi trường để tổng hợp báo cáo.

3. Giao Phòng Kinh tế - Kỹ thuật - Môi trường chủ trì, phối hợp với các Phòng/đơn vị trực thuộc Sở theo dõi, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này *trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm* báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh./.



Lê Quang Vĩnh



PHỤ LỤC
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Đề án **Tái cơ cấu ngành Công Thương** trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số 86 /QĐ-SCT, ngày 25 / 8 /2015 của Giám đốc Sở Công Thương)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, cải thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh của môi trường SXKD			
1.1	Chủ động triển khai các cơ chế, chính sách đã ban hành của Trung ương và địa phương trên lĩnh vực CN-TM.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng các huyện, TX, TP	Hàng năm
1.2	Đẩy mạnh công tác khuyến công, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, khuyến khích các hộ gia đình, hợp tác xã, DNNVV đầu tư phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp.	Phòng QLCN	- Cục CN địa phương - Sở Tài chính - Trung tâm KC&XTTM - Các đơn vị hưởng lợi	Hàng năm
1.3	Rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp	Phòng QLCN	- Các sở ngành liên quan - UBND các huyện, TX, TP - Các phòng liên quan thuộc Sở	Hàng năm
1.4	Rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển thương mại.	Phòng QLTM	- Các sở ngành liên quan - UBND các huyện, TX, TP - Các phòng liên quan thuộc Sở	Hàng năm
1.5	Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại địa phương.	Phòng XNK&HNKT	- Sở Tài chính - TTKC&XTTM	Quý IV/2015
1.6	Xây dựng Chương trình Khuyến công, Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020	TTKC&XTTM	- UBND các huyện, TX, TP - Các phòng liên quan thuộc Sở	Quý IV/2015-2016
1.7	Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án khuyến công hàng năm từ các nguồn vốn KCQG và KCĐP.	Trung tâm KC&XTTM	- Cục CN địa phương - Sở Tài chính - UBND các huyện, TX, TP - Phòng QLCN - Các đơn vị hưởng lợi	Hàng năm
1.8	Triển khai thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh.	Phòng QLTM	- Trung tâm KC&XTTM	Hàng năm

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1.9	Tổ chức chương trình "Đưa hàng Việt về nông thôn" và các "Phiên chợ Hàng Việt".	Trung tâm KC&XTTM	- Ủy ban MTTQVN tỉnh - Phòng: QLTM - UBND các huyện, TX, TP - Các DN, hộ tiểu thương	Hàng năm
1.10	Theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai đầu tư xây dựng các dự án công nghiệp trọng điểm, các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp.	Phòng QLCN	- Sở KH&ĐT - BQL KKT tỉnh - UBND các huyện, TX, TP - Phòng KTKTMT	Hàng năm
1.11	Theo dõi, đôn đốc tiến độ đầu tư các dự án phát triển năng lượng trọng điểm (nhiệt điện, thủy điện, điện gió...)	Phòng QLĐN	- UBND các huyện: Hướng Hóa, Đakrông - Các Chủ đầu tư	Hàng năm
1.12	Chủ động phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, các sở ngành có liên quan tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư vào tỉnh; hỗ trợ cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông, hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai dự án vào các KCN và Khu kinh tế Đông Nam (NMNĐ Quảng Trị 1, NM xử lý khí,)	Phòng KTKTMT	- BQL KKT tỉnh - Sở KH&ĐT - UBND các huyện, TX, TP - Phòng QLCN	Hàng năm
1.13	Xây dựng Báo cáo chuyên đề đánh giá tình hình phát triển một số ngành công nghiệp chủ lực và đề xuất giải pháp hỗ trợ phát triển.	Phòng QLCN	- BQL KKT tỉnh - Các Hiệp hội (Gỗ, cơ khí...) - UBND các huyện, TX, TP - Phòng KTKTMT	Hàng năm
1.14	Tổ chức rà soát, đánh giá các quy định, thủ tục hành chính, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương	Văn phòng Sở	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở - Sở Tư pháp, Sở Nội vụ - VP UBND tỉnh	Hàng năm
2	Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, gắn chiến lược với xây dựng quy hoạch, kế hoạch, quản lý giám sát nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch			
2.1	Triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy hoạch ngành đã được phê duyệt.	Các Phòng (theo lĩnh vực phụ trách)	- Các sở, ngành liên quan - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
2.2	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các quy hoạch phát triển ngành.	Các Phòng (theo lĩnh vực phụ trách)	- Các sở, ngành liên quan - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
2.3	Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu phục vụ cho các nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi, nhà máy chế biến tinh bột sắn, chế biến cao su, cà phê... nhà máy chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu trên địa bàn tỉnh	Phòng QLCN	- Sở NN và PTNT - UBND các huyện, TX, TP - Phòng KTKTMT	Hàng năm
2.4	Chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQL Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng các Khu, CCN và đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án vào các Khu, CCN.	Phòng QLCN	- Sở KH&ĐT - BQL KKT tỉnh - UBND các huyện, TX, TP - Phòng KTKTMT	Hàng năm
2.5	Đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo quy hoạch ngành.	Phòng KTKTMT	- Sở KH&ĐT, BQL KKT tỉnh - UBND các huyện, TX, TP - Các phòng thuộc Sở	Hàng năm
2.6	Tổng hợp danh mục các dự án theo quy hoạch của Trung ương trên lĩnh vực CN-TM mà tỉnh có lợi thế đề xuất UBND tỉnh ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư.	Phòng KTKTMT	- BQL KKT tỉnh - Các phòng thuộc Sở	Hàng năm
3	Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển các ngành công nghiệp và thương mại			
3.1	Thực hiện dự án cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020	Phòng QLĐN	- Sở KH&ĐT - C.ty Điện lực Quảng Trị - UBND các huyện liên quan	2020
3.2	Lập phương án và thực hiện dự án cấp điện cho huyện đảo Cồn Cỏ	Phòng QLĐN	- Sở KH&ĐT - C.ty Điện lực Quảng Trị - UBND huyện đảo Cồn Cỏ	2020
3.3	Theo dõi, đôn đốc đầu tư xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp, điểm công nghiệp làng nghề	Phòng QLCN	- Sở KH&ĐT - UBND các huyện, TX, TP	Hàng năm

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3.4	Theo dõi, đôn đốc đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mạng lưới chợ, mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại, kho tàng, bến bãi theo quy hoạch	Phòng QLTM	- Sở KH&ĐT - UBND các huyện, TX, TP	Hàng năm
4	Đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu			
4.1	Định hướng thông tin nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm các thị trường mới, thị trường xuất khẩu tiềm năng.	Phòng XNK&HNKT	- Các DN SXKD CN-TM - Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
4.2	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển hàng xuất khẩu tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Phòng XNK&HNKT	- Các sở, ban, ngành - UBND các huyện, TX, TP - Các DN trên địa bàn tỉnh - Các Phòng/đơn vị liên quan thuộc Sở	Hàng năm
4.3	Triển khai Chương trình hỗ trợ DN phát triển hàng xuất khẩu.	Phòng XNK&HNKT	- Cục XNK, Cục XTTM, - Các ngành liên quan - Các DN XNK. - Phòng QLCN, QLTM - Trung tâm KC&XTTM	Hàng năm
4.4	Xây dựng Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020.	Phòng XNK&HNKT	- Cục TMĐT&CNTT (Bộ Công Thương)	Năm 2016
4.5	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước của Sở, đẩy nhanh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến vào giải quyết thủ tục hành chính của Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Sở Thông tin truyền thông	Hàng năm
5	Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế			
5.1	Xây dựng, thực hiện các Chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh trong nước và các nước trong khu vực.	Phòng XNK&HNKT	- UBND các huyện, TX, TP - Các Hiệp hội ngành hàng	Năm 2016

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
			- Các DN xuất khẩu trên địa bàn tỉnh	
5.2	Triển khai thực hiện Kế hoạch Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Quảng Trị đến năm 2020. Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện để triển khai hằng năm.	Phòng XNK&HNKT	- Các sở, ngành liên quan - UBND các huyện, TX, TP - Các thành viên BCD HN KTQT tỉnh và Tổ giúp việc - Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2016
5.3	Phối hợp với BCD liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế và các cơ quan trung ương để tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo phổ cập và chuyên sâu các kiến thức hội nhập quốc tế về kinh tế	Phòng XNK&HNKT	- UBND các huyện, TX, TP - Các Hiệp hội ngành hàng - Các DN xuất khẩu trên địa bàn tỉnh - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
6	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			
6.1	Xây dựng Chương trình khuyến công và Chương trình XTTM giai đoạn 2016-2020.	Trung tâm KC&XTTM	- Sở Tài chính - Phòng XNK&HNKT - Phòng QLCN	2015-2016
6.2	Tổ chức đào tạo, tập huấn công tác xúc tiến thương mại cho các DNNVV.	Phòng XNK&HNKT	- Cục XTTM, Cục Quản lý cạnh tranh (Bộ CT), Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh. - Trung tâm KC&XTTM	Hàng năm
6.3	Tổ chức các lớp huấn luyện nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng	Phòng QLTM	- Các cơ sở đào tạo; - Các doanh nghiệp liên quan	Hàng năm
6.4	Tổ chức các lớp huấn luyện an toàn trong sử dụng VLNCN, an toàn hóa chất, thợ mỏ...	Phòng KTKTMT	- Văn phòng Sở	Hàng năm
6.5	Tổ chức tập huấn và kiểm tra sát hạch cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh	Phòng KTKTMT	Phòng QLTM	Hàng năm

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
6.6	Tổng hợp tình hình, nhu cầu lao động của các ngành sử dụng nhiều lao động như may mặc, giày dép, chế biến gỗ... đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ DN tuyển dụng và đào tạo lao động, lồng ghép vào kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.	Phòng QLCN	- Các sở ngành liên quan - UBND các huyện, TX,TP - Phòng KTKTMT, - TTKC&XTTM	Hàng năm
7	Phát triển khoa học và công nghệ			
7.1	Hướng dẫn các đơn vị, cá nhân tham gia nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất ngành công thương; Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia các Đề án lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thuộc ngành Công Thương; tham gia các Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị.	Phòng KTKTMT	- Phòng QLCN - Phòng K.Tế/KTế-Hạ tầng các huyện, TX,TP	Hàng năm
7.2	Xây dựng các mô hình phát triển bền vững tại một số làng nghề thuộc lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh	Trung tâm KC&XTTM	- UBND các huyện, TX,TP - Phòng QLCN	Hàng năm
7.3	Xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	Trung tâm KC&XTTM	- UBND các huyện, TX,TP - Các doanh nghiệp - Phòng QLCN,	Hàng năm
7.4	Xây dựng các mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, năng lượng tái tạo	Phòng QLĐN	- UBND các huyện, TX,TP - Các doanh nghiệp - Phòng QLCN	Hàng năm
7.5	Xây dựng Đề án Phát triển mạng lưới các tổ chức tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.	Trung tâm KC&XTTM	- UBND các huyện, TX,TP - Phòng QLCN	Năm 2016